

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 14/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Th – sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị G – sinh năm 1978

Ông Nguyễn Chí L – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Chí L bà Trần Thị G thừa nhận ngày 25/12/2019 có vay tiền của ông Phạm Văn Th số tiền 800.000.000đ để chuộc 03 giấy chứng nhận QSD đất gồm giấy chứng nhận QSD đất số BO252286 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 16/4/2013 cho ông Nguyễn Chí L bà Trần Thị G đứng tên; Giấy chứng nhận QSD đất số BU 350270 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 12/6/2004 cho ông Nguyễn Chí L đứng tên; Giấy chứng nhận QSD đất số BO 252285 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 16/4/2013 cho ông Nguyễn Chí L bà Trần Thị G đứng tên và cả 03 giấy chứng nhận QSD đất này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần C chi nhánh C. Khi ông L bà G đang làm thủ tục chuyển nhượng

quyền sử dụng đất (03 giấy đất nêu trên) cho ông Th thì bị ngăn chặn của Toà án nhân dân tỉnh K nên không thể tiếp tục việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được. Nay ông L bà G đồng ý trả nợ vay, các khoản chi phí phát sinh làm giấy chứng nhận QSD đất cùng với lãi suất tổng cộng là 846.800.000đ cho ông Th. Ông L bà G xin trả hết nợ vay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Văn Th thống nhất số nợ vay số tiền 846.800.000đ và cách thức trả nợ vay như ông L bà G nêu trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Án phí DSST là 18.702.000đ. Mỗi bên phải nộp $\frac{1}{2}$. Ông Th phải nộp 9.351.000đ, ông L bà G phải nộp 9.351.000đ

Ông Phạm Văn Th đã tạm nộp án phí số tiền 18.102.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu số: 0009998 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 8.751.000đ cho Phạm Văn Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai